

Số: 552/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 13/6/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 518/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Chị Đoàn Thị L, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H.

Nơi công tác hiện nay: Số 2xx Đường L, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Văn Q, Sinh năm: 197x.**

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn Q xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh H vào ngày 27/01/2003. Hôn nhân của chị L, anh Q là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống cùng nhau được nữa. Chị L, anh Q đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã

được gia đình hai bên, bạn bè và anh em hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn.

Nay chị L, anh Q xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của chị L công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị L, anh Q là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về nuôi con chung*: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo U (Nữ), sinh ngày 05/02/2004 và Nguyễn Thị Thảo L (Nữ), sinh ngày 25/11/2011. Ly hôn, chị L, anh Q thỏa thuận: anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thảo L và chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thảo L 2.000.000đồng/tháng. Con Nguyễn Thị Thảo U đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị L, anh Q là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn Q thỏa thuận chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn Q.

1.2- **Về nuôi con chung**: Xác nhận chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo U (Nữ), sinh ngày 05/02/2004 và Nguyễn Thị Thảo L (Nữ), sinh ngày 25/11/2011. Giao cho anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thảo L. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L cấp dưỡng nuôi cháu Thảo L hàng tháng, mỗi tháng là 2,000,000VNĐ (Hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Thảo L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Cháu Nguyễn Thị Thảo U đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai do cháu quyết định.

1.3- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4- **Về các vấn đề khác:** Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Đoàn Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0070282 ngày 13/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị L đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh H.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương

